TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-KDTM	*Quận 7, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1989 (Giấy ủy quyền số: 56B/UQ-TCPH ngày 27/3/2023 của Công ty Công ty Cổ phần T).

Địa chỉ: Số 41 đường số 6, tổ 2, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH N

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 3 đường số 15, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần T thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh H và Công ty TNHH N thông qua người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định: Tính đến ngày 15/4/2024, Công ty TNHH N còn nợ Công ty Cổ phần T số tiền là: 229.199.250 (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi) đồng.

2.2. Công ty Cổ phần T thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh H đồng ý để Công ty TNHH N trả dần số tiền còn nợ là 229.199.250 (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi) đồng làm 05 lần theo phương thức cụ thể:

- Ngày 15/06/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng

- Ngày 15/12/2024, trả số tiền 50.000.000 đồng

- Ngày 15/06/2025, trả số tiền 50.000.000 đồng

- Ngày 15/12/2025, trả số tiền 50.000.000 đồng

- Ngày 15/06/2026, trả số tiền 29.199.250 đồng

Hai bên giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Công ty TNHH N chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại số tiền là 2.864.991 (hai triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi mốt) đồng.

- Công ty Cổ phần T chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại số tiền là 2.864.991 (hai triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi mốt) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.729.981 (năm triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn chín trăm tám mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037215 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần T được nhận lại số tiền 2.864.990 (hai triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (*TK Thúy Loan*). (4)

Phạm Văn Thạnh